

MARKET INSIGHTS REPORTS

01.04.2025

THANH KHOẢN GIẢM – THỊ TRƯỜNG CHỜ
ĐỢI TIN TỨC THUẾ QUAN ĐỐI ỨNG CỦA
MỸ



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

RSI(14) thiết lập mốc thấp mới gợi ý khả năng đi xuống

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

PMI đang phục hồi trên toàn Châu Âu – Niềm tin vào các gói kích thích

Thuế quan của các nước trong G20

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	522
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	308
Số cổ phiếu giảm giá	133
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	81

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	217
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	104
Số cổ phiếu giảm giá	60
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	53

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	380
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	178
Số cổ phiếu giảm giá	114
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	88

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	52,789.64	64,539.45	(11,749.81)
% KL toàn thị trường	8.51%	10.41%	
Giá trị	1,876,929	2,316,520	(439,590)
% GT toàn thị trường	12.49%	15.42%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,494.99	1,168.28	326.71
% KL toàn thị trường	8.51%	10.41%	
Giá trị	30,805	30,704	100
% GT toàn thị trường	2.73%	2.72%	

UPCOM

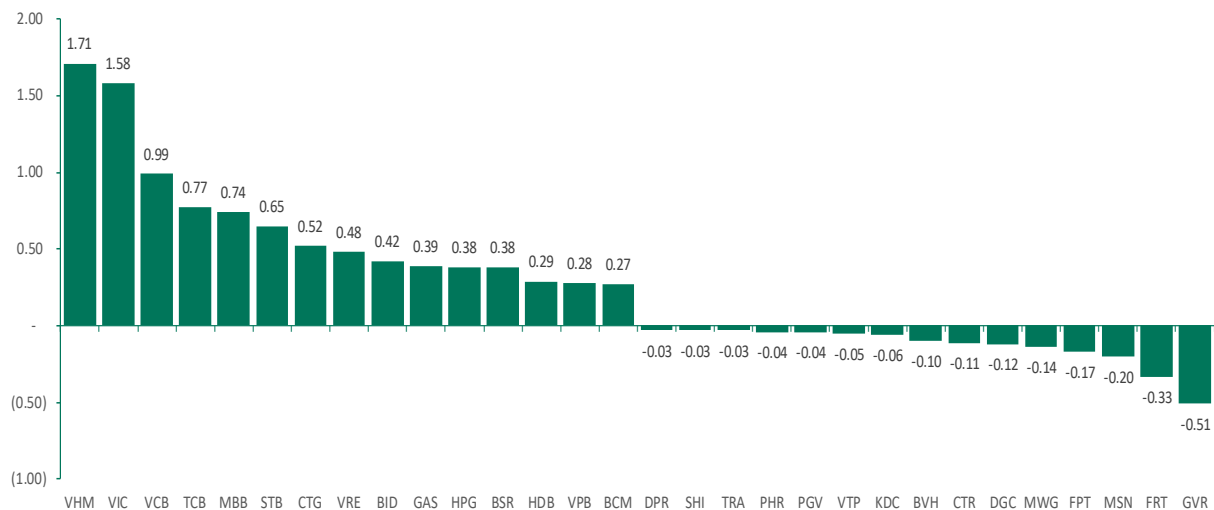
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	51.70	319.36	(267.66)
% KL toàn thị trường	0.14%	0.85%	
Giá trị	1,877	24,277	(22,399)
% GT toàn thị trường	0.37%	4.79%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,715,200	64,500	500 (0.78%)	10.66	1.81	6,053	538,941
2	BID	1,367,000	39,000	250 (0.65%)	9.02	1.54	4,326	273,833
3	VIC	7,757,400	59,700	1,700 (2.93%)	19.54	1.49	3,055	228,273
4	CTG	4,737,500	41,850	400 (0.97%)	8.87	1.50	4,719	224,734
5	VHM	11,851,000	53,000	1,700 (3.31%)	7.39	0.99	7,176	217,693
6	TCB	9,054,500	27,950	450 (1.64%)	6.79	1.33	4,116	197,463
7	FPT	7,824,300	120,500	-500 (-0.41%)	21.15	4.95	5,697	177,264
8	HPG	14,018,400	27,000	250 (0.93%)	13.84	1.51	1,951	172,699
9	GAS	870,900	67,500	700 (1.05%)	14.99	2.57	4,502	158,130
10	VPB	8,728,300	19,150	150 (0.79%)	9.63	1.03	1,988	151,935

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% vốn hóa	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	100%	+0.81%	+4.12%	1,610
Tài chính	36.42%	+0.90%	+6.25%	107
> Tổ chức tín dụng	31.41%	+0.97%	+5.95%	29
> Dịch vụ tài chính	3.87%	+0.72%	+8.82%	65
> Bảo hiểm	1.13%	-0.59%	+6.09%	13
Bất động sản	13.56%	+1.81%	+19.85%	144
Công nghiệp	11.91%	+1.07%	+2.62%	390
> Vận tải	8.35%	+1.16%	+0.27%	132
> Tư liệu sản xuất	3.03%	+0.61%	+7.40%	213
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	0.53%	+2.32%	+16.01%	45
Nguyên vật liệu	9.01%	+1.02%	+6.46%	262
Tiêu dùng thiết yếu	8.95%	+0.13%	-6.34%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	8.78%	+0.13%	-6.29%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	0.06%	+0.66%	+1.30%	6
Tiện ích	6.03%	-0.02%	+1.91%	149
Tiêu dùng không thiết yếu	5.21%	+0.02%	+2.95%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	3.53%	-0.47%	-1.84%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	1.47%	+1.08%	+17.59%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	0.12%	+0.60%	-5.41%	32
> Xe và linh kiện	0.09%	+0.88%	-0.59%	12
Viễn thông	4.13%	-0.24%	-18.47%	48
> Viễn thông	3.91%	-0.26%	-19.21%	22
> Truyền thông giải trí	0.22%	+0.20%	-1.93%	26
Công nghệ thông tin	2.58%	-0.33%	-20.86%	14
> Phần mềm	2.57%	-0.33%	-20.91%	7
> Phần cứng	0.01%	-1.63%	-4.50%	5
> Bán dẫn	0.00%	+8.90%	-19.39%	2
Năng lượng	1.29%	+2.07%	-10.27%	21
Chăm sóc sức khỏe	0.93%	-0.15%	-0.49%	49
> Dược phẩm - sinh học	0.87%	-0.15%	+0.07%	44
> Chăm sóc sức khỏe	0.06%	-0.16%	-8.53%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 10.47 (+ 0.80%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, năng lượng, bất động sản, vận tải, hàng tiêu dùng và trang trí, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng, xe và linh kiện, dịch vụ tài chính, tư liệu sản xuất... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VEF, PVS, PVD, PVC, PVB, VIC, VHM, VRE, BCM, TCH, NLG, PDR, DIG, ACV, MVN, HVN, GMD, PHP, PVT, GEE, GEX, TCM, TNG, HPG, KSV, MSR, DCM, DPM, HSG, NKG, BMP, VCG, CTG, STB, MBB, LPB, DRC, CSM, SSI, VND, VIX, SHS, VEA, VCG, CIL, HUT, DPG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VHM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 61;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều quanh vùng giá hiện tại tuy nhiên chúng tôi chưa thấy dòng tiền đầu cơ đổ vào nhóm dầu khí. Có vẻ khu vực hiện tại phù hợp với việc đầu tư trung hạn do giá của PVD đang thấp hơn giá trị sổ sách;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 67%;

(iii) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 28;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) MBB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 30;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới cho thấy đà tăng giá đang gia tăng;
- ✓ 19/5/2025 thì luật mới cho phép MBB mở room lên 49% - Thông tin tích cực hỗ trợ;

- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(v) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giao dịch theo mô hình Bearsih MA(200) và trong kỹ thuật đây lại là tín hiệu Bullish. Về cơ bản giá có vẻ đang chinh phục kháng cự động MA(200) thành công;
- ✓ Dự án Cồn Tiên sẽ mang về khoảng 5,000 tỷ doanh thu và khoảng 1,500 tỷ lợi nhuận phân kỳ trong 3 năm cho DPG đảm bảo duy trì EPS bình quân 9,300 đ cho DPG trong 3 năm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(vi) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Bullish Morning Doji Star”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá chưa có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 18 – Nếu không có Break out kháng cự này, HSG có khả năng kiểm tra đáy gần nhất 1 lần nữa để hình thành mô hình hai đáy;
- ✓ Bộ Công Thương thông báo từ 1/4, một số sản phẩm thép mạ xuất xứ Trung Quốc và Hàn Quốc chịu mức thuế chống bán phá giá tạm thời 15,67-37,13%. Đây là thông tin tốt giúp HSG với 27% thị phần nội địa có thể tăng sản phẩm tiêu dùng nội địa bù cho sự sụt giảm của thị trường xuất khẩu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(2) Bảo hiểm, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, phần mềm, viễn thông, chăm sóc sức khỏe, được phẩm sinh học, tiện ích... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu BVH, PVI, BMI, MWG, FRT, HHS, FPT, VGI, CTR, BBT, DHG, DCL, GEG, BWE, CHP... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FRT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm- Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong vùng quá bán có thể năng hình thành sóng đối kháng 4 với kháng cự 171;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 là 100 – 136;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Doji”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá xuống thấp hơn MA(50) nhưng hình thành cây nến rút chân – Vùng giá có khả năng hình thành đáy theo các mô hình BOS (Break out cấu trúc hay gãy);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá cổ sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

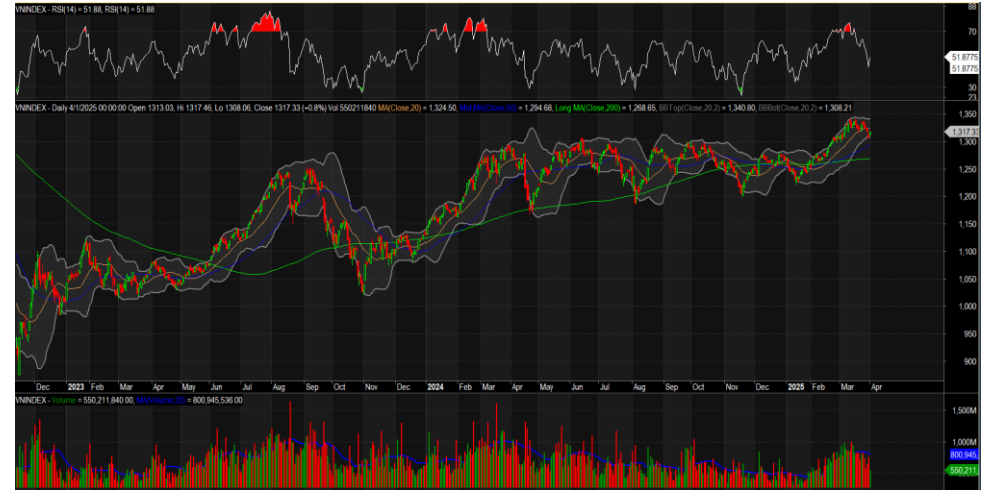
(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 478 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VRE, VHM, GEX, VIC, VCI, BAF, CTG, PNJ, BMP, GAS... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SSI, FRT, MSN, DGC, FPT, TPB, VNM, VNM, VPB, KDH, HPG... Khối ngoại vẫn chưa dừng đà bán ròng kéo dài của mình. Về cơ bản rất khó xác định chuỗi bán ròng này lúc nào sẽ kết thúc.

(ii) Chỉ số phục hồi sau khi chạm hỗ trợ của dải băng dưới. Về cơ bản đó là tín hiệu tích cực nhưng với khối lượng giao dịch thấp nguy cơ chỉ số sẽ thử thách mốc hỗ trợ động MA(50) tương ứng với vùng giá 1,290 điểm vẫn còn hiện hữu. Tuy nhiên, vẫn có những điểm sáng trong bối cảnh hiện tại: (a) Mỗi điểm khó của thị trường luôn xuất hiện một nhóm cổ phiếu được kéo tăng giá giúp cân bằng tâm lý bị quan như hôm nay là nhóm ngân hàng (MBB, CTG, LPB, TCB...)... Điều này chúng tôi cho rằng là cần thiết. Đầu tư công và ngân hàng thường là nhóm xuất hiện tại những điểm nhạy cảm. (b) Việc GEX tăng giá mạnh và vượt đỉnh gần nhất trong ngày hôm nay cũng là điểm tốt. Chúng tôi thích quan sát GEX và VCG trong đoạn hiện tại bởi đây là hai cổ phiếu có kiểu tăng sớm, đi nền ngang tích lũy, có Break out sau đó giảm mạnh và tiếp tục tăng trở lại vượt đỉnh. Điều này cho thấy sức mạnh thị trường không suy giảm và cú rũ Break out giả chỉ là cơ sở thúc đẩy đà tăng nhanh hơn trong tương lai. Với VCG, chúng tôi cho rằng doanh thu bất động sản hai dự án Vinaconex và Cát Bà sẽ đóng góp chính cho mức tăng trưởng lợi nhuận năm nay (Tòa nhà chợ mơ sẽ có doanh thu khoảng 1,150 tỷ và lãi khoảng 500 tỷ trong đó VCR đặt kế hoạch lãi 600 tỷ từ mức lỗ năm 2024...). (c) Họ VINCOM tiếp tục hồi sinh với dẫn đầu đà tăng của VIC và VHM. Chúng tôi cho rằng xu hướng tăng của nhóm này vẫn sẽ tiếp tục với vùng giá mục tiêu sóng 5 vẫn còn khá xa vùng giá hiện tại. Nhìn một cách tổng thể, có thể giao dịch thị trường vẫn ở trạng thái chờ kết quả thuế quan đối ứng của Tổng Thống Trump để xác định hướng đi. Xét trong ngắn hạn phần lớn mặt hàng của Việt Nam đang có thuế suất cao hơn các đối tác thương mại của Mỹ như Mexico, Canada, Eu, Nhật, Hàn, Đài (Hầu như đều thuế quan 0% hoặc không phải là mặt hàng cạnh tranh chiến lược) nên cơ bản nếu tổng cầu không đổi và áp thuế cào bằng thì Việt Nam sẽ hưởng lợi. Tuy nhiên, trong trung hạn, việc leo thang cuộc chiến thuế quan sẽ tác động tiêu cực tới thương mại thế giới và làm giảm tổng cầu qua đó gây tác động tiêu cực.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 25 mã cho tín hiệu đi ngang. VHM, CTG... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa không rõ cao hơn hay thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,300 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu GEX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	483.39	481.13	485.64	NO	492.41	496.93	505.95	510.47	478.87	469.85	465.33	456.31
HNXINDEX	235.37	234.85	235.9	NO	237.55	238.67	240.85	241.97	234.25	232.07	230.95	228.77
UPIINDEX	98.29	98.2	98.38	YES	98.67	98.87	99.25	99.45	98.09	97.71	97.51	97.13
VN30	1372.51	1370.31	1374.71	NO	1381.42	1385.93	1394.84	1399.35	1368	1359.09	1354.58	1345.67
VNINDEX	1314.28	1312.76	1315.81	NO	1320.51	1323.68	1329.91	1333.08	1311.11	1304.88	1301.71	1295.48
VNXALL	2157.27	2154.19	2160.34	NO	2169.57	2175.73	2188.03	2194.19	2151.11	2138.81	2132.65	2120.35
VN30F1M	1364.3	1363.45	1365.15	YES	1369.5	1373	1378.2	1381.7	1360.8	1355.6	1352.1	1346.9
VN30F1Q	1365.53	1364.7	1366.37	YES	1368.87	1370.53	1373.87	1375.53	1363.87	1360.53	1358.87	1355.53
VN30F2M	1364.03	1363.55	1364.52	YES	1368.07	1371.13	1375.17	1378.23	1360.97	1356.93	1353.87	1349.83
VN30F2Q	1366.3	1365.5	1367.1	YES	1371.5	1375.1	1380.3	1383.9	1362.7	1357.5	1353.9	1348.7
ACB	26	25.97	26.03	YES	26.1	26.15	26.25	26.3	25.95	25.85	25.8	25.7
BCM	75.63	75.5	75.77	NO	76.27	76.63	77.27	77.63	75.27	74.63	74.27	73.63
BID	38.9	38.85	38.95	NO	39.1	39.2	39.4	39.5	38.8	38.6	38.5	38.3
BVH	52.83	52.9	52.77	NO	53.27	53.83	54.27	54.83	52.27	51.83	51.27	50.83
CTG	41.58	41.45	41.72	NO	42.12	42.38	42.92	43.18	41.32	40.78	40.52	39.98
FPT	120.5	120.5	120.5	YES	122.2	123.9	125.6	127.3	118.8	117.1	115.4	113.7
GVR	32.07	32.17	31.96	NO	32.53	33.22	33.68	34.37	31.38	30.92	30.23	29.77
GAS	67.33	67.25	67.42	NO	67.97	68.43	69.07	69.53	66.87	66.23	65.77	65.13
HDB	22.32	22.25	22.38	NO	22.58	22.72	22.98	23.12	22.18	21.92	21.78	21.52
HPG	26.93	26.9	26.97	NO	27.12	27.23	27.42	27.53	26.82	26.63	26.52	26.33
LPB	33.37	33.35	33.38	YES	33.53	33.67	33.83	33.97	33.23	33.07	32.93	32.77
MBB	24.4	24.3	24.5	NO	24.8	25	25.4	25.6	24.2	23.8	23.6	23.2
MSN	66.53	66.7	66.37	NO	67.47	68.73	69.67	70.93	65.27	64.33	63.07	62.13
MWG	58.4	58.3	58.5	NO	59.1	59.6	60.3	60.8	57.9	57.2	56.7	56
PLX	40.1	40	40.2	NO	40.5	40.7	41.1	41.3	39.9	39.5	39.3	38.9
SAB	49.27	49.22	49.31	YES	49.68	50.02	50.43	50.77	48.93	48.52	48.18	47.77
SSB	19.5	19.48	19.52	NO	19.65	19.75	19.9	20	19.4	19.25	19.15	19
SHB	12.37	12.32	12.41	NO	12.58	12.72	12.93	13.07	12.23	12.02	11.88	11.67
SSI	26.03	26.02	26.04	YES	26.27	26.48	26.72	26.93	25.82	25.58	25.37	25.13
STB	39.23	39	39.47	NO	40.17	40.63	41.57	42.03	38.77	37.83	37.37	36.43
TCB	27.78	27.7	27.87	NO	28.17	28.38	28.77	28.98	27.57	27.18	26.97	26.58
TPB	14.33	14.35	14.32	NO	14.42	14.53	14.62	14.73	14.22	14.13	14.02	13.93
VCB	64.6	64.65	64.55	YES	65.2	65.9	66.5	67.2	63.9	63.3	62.6	62
VHM	52.67	52.5	52.83	NO	53.83	54.67	55.83	56.67	51.83	50.67	49.83	48.67
VIB	19.97	19.95	19.98	YES	20.08	20.17	20.28	20.37	19.88	19.77	19.68	19.57
VIC	59.57	59.5	59.63	NO	60.93	62.17	63.53	64.77	58.33	56.97	55.73	54.37
VJC	94.93	94.8	95.07	NO	95.47	95.73	96.27	96.53	94.67	94.13	93.87	93.33
VPB	19.12	19.1	19.13	YES	19.23	19.32	19.43	19.52	19.03	18.92	18.83	18.72
VRE	19.78	19.67	19.89	NO	20.32	20.63	21.17	21.48	19.47	18.93	18.62	18.08
VNM	60.77	60.75	60.78	YES	61.23	61.67	62.13	62.57	60.33	59.87	59.43	58.97

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
GEX	32,860,300	8,809,250	373	3.83
OCB	5,133,200	2,229,540	230	1.35
MSR	4,823,700	1,416,470	341	13.59
SMC	3,110,800	793,540	392.02	6.86
DPR	2,545,700	1,158,950	220	-3.39
EVG	1,896,700	842,290	225	1.73
DTD	1,895,800	262,720	721.6	-4.55
TSC	1,837,800	838,720	219	-3.92
HBC	1,811,100	750,850	241	4.62
TNT	1,102,100	434,450	253.68	6.82
VHE	1,094,500	206,410	530	6.45
VC2	1,075,000	510,390	211	3.57
LIG	904,200	336,490	269	3.33
MBG	704,600	219,210	321	0
HAP	699,400	257,650	271.45	4.29
E1VFN30	629,300	243,180	259	-0.04
MZG	540,200	156,430	345	2.67
FCM	401,200	188,690	213	6.88
SDD	369,300	134,250	275	6.67
GPC	364,800	83,810	435.27	7.14
BMC	353,000	155,190	227	6.83
HHG	311,100	108,370	287	-6.25
VTV	255,900	79,520	322	2.54
UDC	230,800	47,340	488	11.11
BKG	211,500	75,070	281.74	2.96
HCD	175,300	41,840	419	2.82
MTA	173,400	72,760	238	17.39
THT	123,300	43,920	281	-2.52
CTP	118,100	28,920	408	0
NNC	112,000	45,620	246	0.63
HID	111,200	28,780	386	1.09
BKC	108,900	31,180	349	9.93
MIC	108,800	31,040	351	9.8
HND	82,700	38,460	215	-0.78
KSV	79,000	38,820	204	9.96
VE1	75,900	21,970	345	-7.69
PTC	68,700	30,290	227	-1.4
VNP	68,400	18,610	368	0
BCA	61,600	23,320	264	3.25
CX8	58,600	1,030	5,689	-4.65

- Lưu ý: GEX, OCB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
26-Mar	DPR	Mua	≤ 52	10% -20%	Giao dịch theo mô hình CANSLIM của William O'Neil
26-Mar	TV2	Mua	≤ 36.3	10% -20%	Quy hoạch điện VIII mở rộng có thể thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của TV2
26-Mar	VOS	Mua	≤ 16.5	10% -20%	Việc bán thầu có thể thúc đẩy sóng đầu cơ ngắn hạn

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 31/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.837 VND/USD, giảm 06 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.646 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.028 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.590 VND/USD, tăng nhẹ 06 đồng so với phiên 28/03. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.860 VND/USD và 25.960 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 31/03, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,16 - 1,12 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 4,70%; 1W 4,80%; 2W 4,78% và 1M 4,78%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,37%; 2W 4,44%, 1M 4,48%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y, chốt phiên với mức: 3Y 2,16%; 5Y 2,29%; 7Y 2,66%; 10Y 2,96%; 15Y 3,16%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 20.000 tỷ đồng kỳ hạn 8 ngày, 20.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 19.720,76 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 8 ngày và 10.327,58 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở các kỳ hạn 28 ngày và 91 ngày; có 18.147,58 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN bơm ròng 11.901,30 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 93.549,12 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố; không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

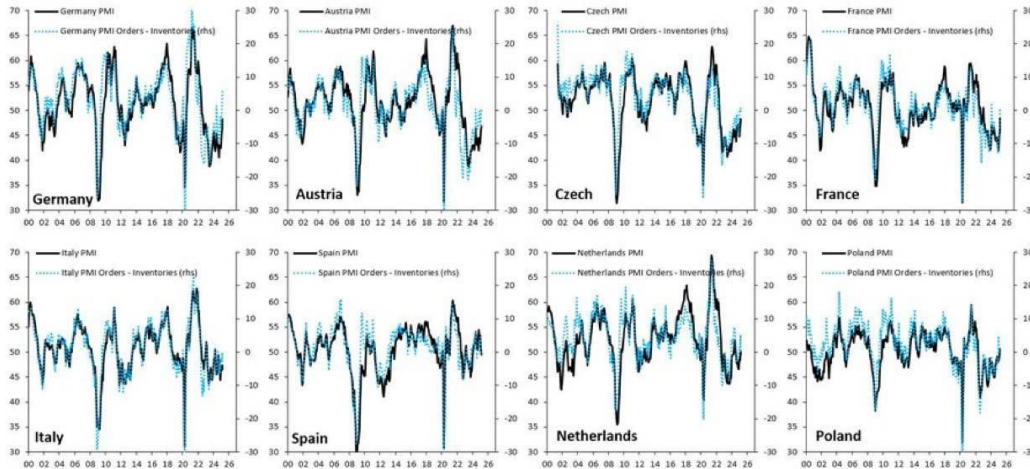
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

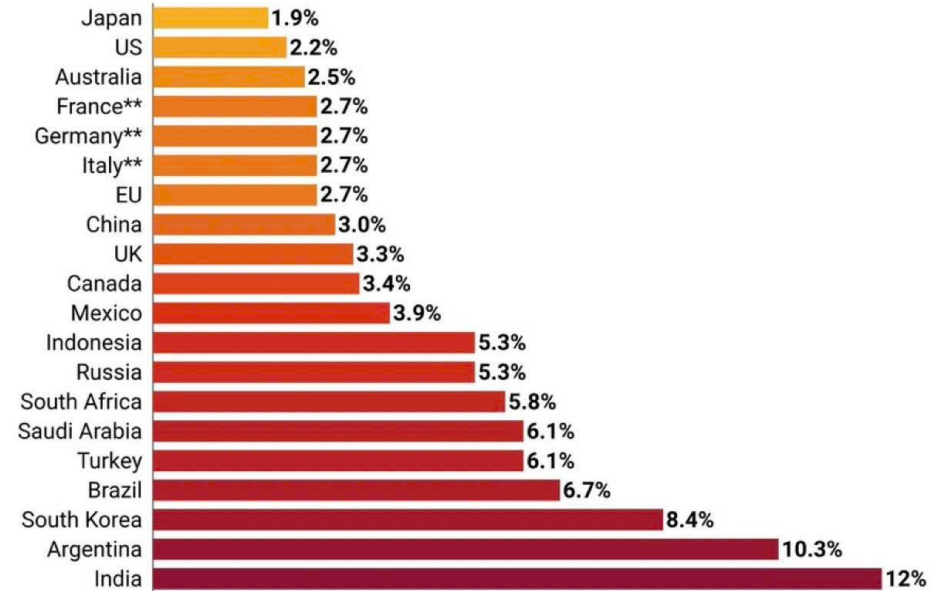


PMI đang phục hồi trên toàn Châu Âu – Niềm tin vào các gói kích thích



Thuế quan của các nước trong G20

Trade-weighted average* tariff rates for the G20 economies in 2023





VISA đang có mô hình tăng giá tích cực

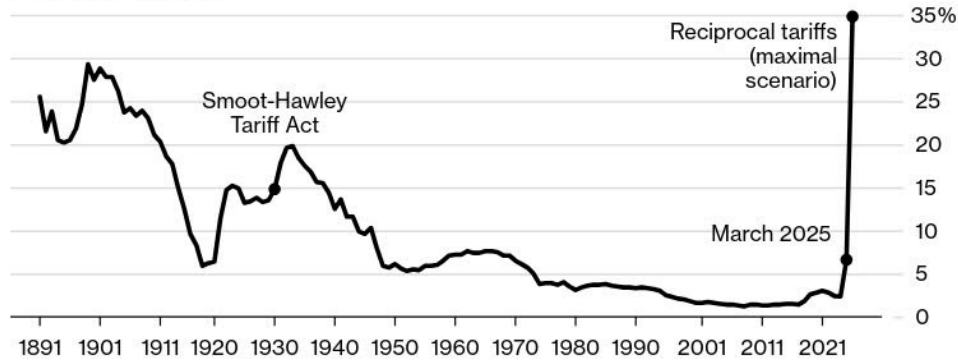


Thuế quan lên cao nhất kể từ năm 1980 – Chủ đề trọng tâm trong 2 ngày tới

Reciprocal Tariffs Could Raise Rates to Highest Since 1800s

Average tariff levels on goods

Average tariff rate



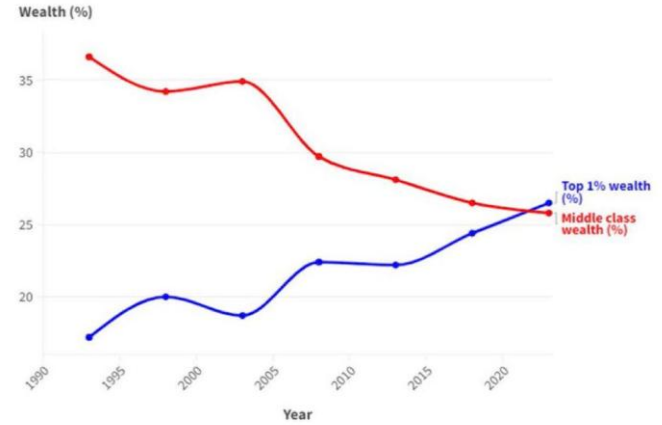
Source: US ITC, Customs, Census Bureau, Bloomberg Economics

Note: March 2025 figure includes tariffs on China, aluminum, steel, and non-USMCA-compliant Mexico and Canada. Bloomberg Economics' maximal reciprocal tariff estimate includes non-trade barriers, VAT and other grievances. Estimates based on 2024 trade composition.

Tài sản 1% của người giàu nhất nước Mỹ vẫn cao hơn tầng lớp trung lưu

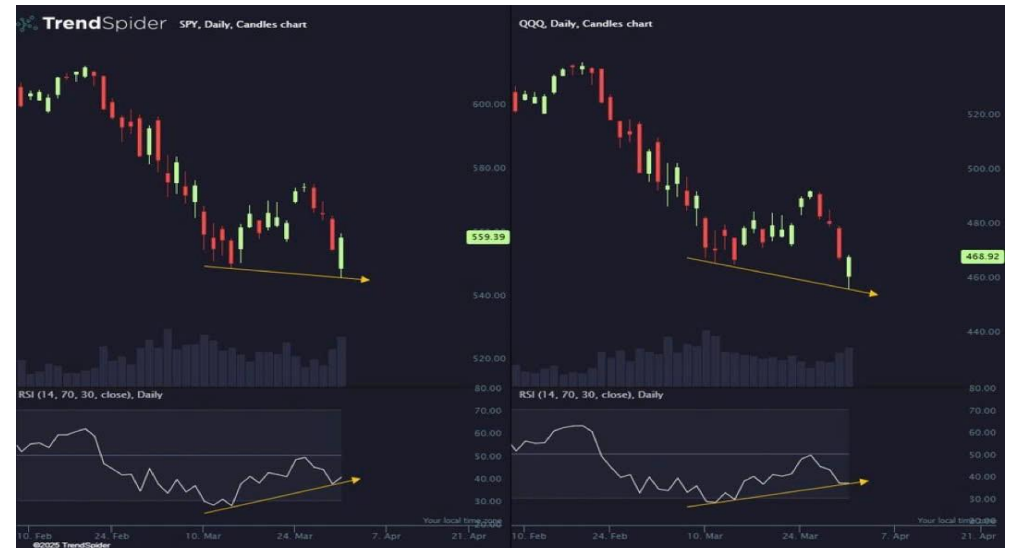
Top 1% of U.S. earners now have more wealth than the middle class

Share of all household wealth by year, Q2, 1993-2023



Source: Federal Reserve • Middle class is earners between the 20th and 80th percentile of income

Phân kỳ dương tạo chút hy vọng cho TTCK Mỹ trước cơn bão 2 ngày mới



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

